

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2021/HS- ST
Ngày 27- 5- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Hữu Hưng

2. bà Thảo Thị Chu

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Lý A D**, sinh năm 1966 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Dưa C và bà Giàng Thị M (Đều đã chết) vợ là Hờ Thị M, sinh năm 1968; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. **Lý A D1**, sinh năm 1998 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái. nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý A D, sinh năm 1966 và bà Hờ Thị M, sinh năm 1968; vợ là Hảng Thị Thu H, sinh năm 1999 có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không

vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính thể hiện bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Người đại diện ủy quyền là ông Nguyễn Anh Ph- Phó Giám đốc. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: ông Nguyễn Đức Dũng- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Lý A Hờ; sinh năm 1988; nghề nghiệp: Cán bộ Tòa án: trú tại: bản Mỹ Háng Tâu, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 05/11/2020, tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải phối hợp với Hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tiến hành kiểm tra rừng tại Tiểu khu 316, khu rừng phòng hộ thuộc bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải. Quá trình kiểm tra rừng phát hiện 03 gốc cây gỗ bị cưa đổ và xẻ thành các thanh tấm gỗ để xung quanh khu vực gốc cây. Tổ công tác tiến hành bảo vệ hiện trường, phối hợp với Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mù Cang Chải, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tiến hành khám nghiệm hiện trường và lấy mẫu gỗ giám định. Qua nắm thông tin và rà soát đối tượng, Hạt kiểm lâm huyện Mù Cang Chải thấy vị trí các cây gỗ bị chặt tại nương trồng thảo quả của Lý A D, sinh năm 1966. Triệu tập Lý A D đến làm việc, Lý A D khai nhận cùng con trai là Lý A D1, sinh năm 1998 đã dùng máy cưa, cưa đổ 03 cây gỗ ở rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Tại kết luận giám định số: 585/CNR-VP ngày 04/12/2020 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng - Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam xác định: Số mẫu vật lấy từ 03 cây gỗ bị cưa đổ là thuộc nhóm VI gồm (Chò xốt và Kháo thối). Có tổng khối lượng: 15,382 m³ (mười lăm phẩy ba trăm tám mươi hai mét khối) gỗ tròn.

Tại kết luận định giá số: 02 ngày 28/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải xác định:

+ 94 thanh gỗ (quy ra gỗ tròn) có khối lượng 12,614m³ do Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải tạm giữ có giá trị: 16.398.200 đồng;

+ 01 lóng gỗ tròn có khối lượng 1,653m³ do Ban quản lý rừng trông coi có giá trị là: 8.265.000 đồng;

+ 02 thanh gỗ tấm (quy ra gỗ tròn) có khối lượng 1,115m³ do Ban quản lý rừng trông coi có giá trị là: 1.449.000 đồng;

- Tổng giá trị của số gỗ trên là: **26.112.200 đồng** (Hai mươi sáu triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm đồng).

Quá trình điều tra Lý A D và Lý A D1 khai nhận: Khoảng cuối tháng 10 năm 2020, Lý A D có bàn với con trai tên là Lý A D1 là nhà sắp hồng muốn đi lên nương

trồng thảo quả của gia đình (thuộc tiểu khu 316, khoảnh 5, lô 3 rừng phòng hộ của bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải) tìm gỗ xẻ về làm nhà. Thấy Lý A D nói vậy thì con trai Lý A D1 đồng ý, khoảng 3 ngày sau, D đi mua xăng về và mang theo máy cưa xăng của gia đình cùng với Lý A D1 đi một xe máy đi lên nương thảo quả. Đến khu vực gần hầm khai thác quặng của Công ty cổ phần khai thác khoáng sản Thịnh Đạt, D và D1 để xe máy ở ven đường rồi lấy máy cưa, xăng và đi bộ sang nương trồng thảo quả của gia đình, tại đây D và D1 quan sát thấy có một cây gỗ Chò xốt cao khoảng 20 mét, đường kính khoảng 1,25 mét đã chết khô. Lý A D nói với Lý A D1 sẽ cưa đổ cây gỗ này, D và D1 cầm máy cưa xăng thay nhau cưa được khoảng 40 phút thì cây đổ nằm ngang sườn đồi, sau khi cưa đổ cây D và D1 đi về nhà.

Khoảng 5 ngày sau Lý A D và Lý A D1 tiếp tục mang xăng và máy cưa quay lại nương thảo quả để xẻ cây gỗ đã cưa đổ. Đi đến nơi Lý A D và Lý A D1 cùng cắt cây gỗ thành 2 khúc, dài 5,5 mét và 3,5 mét rồi xẻ thành các thanh tấm dài (một đầu thanh gỗ vuông 18 cm, còn một đầu vuông 19 cm), xẻ được 2 ngày thì D và D1 xẻ xong rồi đi về nhà. Về đến nhà thấy số gỗ đã xẻ chưa đủ để làm nhà D nói với D1 quay lại nương thảo quả tìm cây gỗ để cưa xẻ tiếp về làm nhà. Đến sáng ngày hôm sau, Lý A D đi mua xăng và lấy máy cưa cùng con trai Lý A D1 đi xe máy đến khu vực khai thác quặng, do quên mang dầu nhớt, D1 quay về nhà lấy dầu nhớt còn D đi bộ lên nương thảo quả chặt cây gỗ đã cưa xẻ hôm trước, D quan sát thấy có 01 cây gỗ Kháo thối cao khoảng 15 mét, đường kính khoảng 0,85 mét còn sống, chưa bị cưa đổ, sau đó D cầm máy cưa xăng cưa khoảng 5 phút thì cây đổ. Lý A D tiếp tục quan sát thấy 01 cây gỗ Chò xốt còn sống, cao khoảng 10 mét, đường kính khoảng 0,67 mét, Lý A D tiếp tục dùng máy cưa cưa khoảng 5 phút thì cây đổ. Khi Lý A D cưa đổ 02 cây gỗ này xong thì Lý A D mang dầu nhớt đến và cùng nhau dùng máy cưa cắt 02 cây gỗ thành các đoạn dài 4,5 mét và 5,5 mét, xẻ thành các loại thanh tấm (một đầu vuông 18 cm, một đầu vuông 19 cm, dài 4,5 mét; một đầu vuông 18, một đầu vuông 19 cm, dài 5,5 mét; dày 0,07 mét, rộng 0,17 mét, dài 5,5 mét). Khi xẻ gỗ xong D và D1 để gỗ tại khu vực quanh gốc cây đã cưa rồi đi về nhà.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS-MCC ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Lý A D và Lý A D1 về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lý A D và Lý A D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi ‘Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản’ như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại là 3.000.000 đồng cho Nguyên đơn dân sự.

- Đại diện Nguyên đơn dân sự khai nhận: Tại Tiểu khu 316, khu rừng phòng hộ thuộc bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải. Quá trình kiểm tra rừng phát hiện 03 gốc cây gỗ bị cưa đổ và xẻ thành các thanh tấm gỗ để xung quanh khu vực gốc cây. Được xác định là Lý A D và Lý A D1 là người khai thác 03 cây gỗ trên. Ban quản lý rừng phòng hộ yêu cầu bồi thường 03 cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải là 26.112.200 đồng; bồi thường chi phí chi trả dịch vụ rừng cho bản Kháo Nhà và bản Lìm Mông số tiền là 48.000.000 đồng. Tổng

số tiền các bị cáo phải bồi thường là 74.112.200 đồng. Hiện nay Lý A D và Lý A D1 đã bồi thường thiệt hại được 3.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải là ông Nguyễn Anh Ph- Phó Giám đốc rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 48.000.000 đồng với lý do là hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo quá khó khăn, không có khả năng, điều kiện để bồi thường. Số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường là 23.112.200 đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Lý A D và Lý A D1 phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý A D1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu các bị cáo Lý A D và Lý A D1 bồi thường thiệt hại cho Nguyên đơn dân sự.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại mà họ gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có thân nhân (bố bị cáo D) được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị xử phạt các bị cáo, mỗi bị cáo là 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lý A D và Lý A D1 tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Cuối tháng 10/2020, Lý A D đã bàn bạc với Lý A D1 đi lên nương thảo quả của gia đình thuộc tiểu khu 316, khoảnh 5, lô 3 rừng phòng hộ là rừng tự nhiên thuộc bản Kháo Nhà, xã Cao Phạ, huyện Mù Cang Chải là rừng thuộc sự quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải tìm cưa 03 cây gỗ, gồm loại gỗ Chò xốt và Kháo thối, thuộc nhóm VI với tổng khối lượng 15,382 m³ để làm nhà. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Đảng và Nhà nước cùng các ngành, các cấp ở địa phương đã có nhiều chủ trương, giải pháp để tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng. Nhưng tình hình khai thác lâm sản trái phép trên địa bàn huyện vẫn diễn ra. Do vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích của các bị cáo là giản đơn, việc chặt, xẻ gỗ với mục đích để làm nhà, nhưng không xin cấp phép. Mặt khác do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của bản thân còn hạn chế và sự sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và lâm sản của cơ quan, tổ chức liên quan.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Lý A D là người khởi xướng trong việc thực hiện hành vi vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Do đó Lý A D giữ vai trò chính trong vụ án, cần xử lý nghiêm khắc.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lý A D có bố là ông Lý Dưa C được Chủ tịch nước tặng thưởng “Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì” nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý hành chính. Do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo thành

người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ yêu cầu bồi thường 03 cây gỗ trên theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải là 26.112.200 đồng; bồi thường chi phí chi trả dịch vụ rừng cho bản Kháo Nhà và bản Lìm Mông số tiền là 48.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 74.112.200 đồng. Hiện tại Lý A D và Lý A D1 đã bồi thường thiệt hại được 3.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải là ông Nguyễn Anh Ph- Phó Giám đốc rút một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 48.000.000 đồng với lý do là hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo quá khó khăn, không có khả năng, điều kiện để bồi thường. Số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường là 23.112.200 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo nhận trả số tiền trên, thỏa thuận giữa nguyên đơn dân sự với các bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 94 thanh gỗ, thuộc nhóm VI (có bảng kê lâm sản kèm theo); đây là tài sản của Nhà nước, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; cần giao cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng các bị cáo có đơn xin lại gỗ trên để làm nhà. Do đó khi Ban quản lý rừng phòng hộ xử lý (thanh lý) số gỗ trên cần tạo điều kiện cho các bị cáo được mua lại để sử dụng làm nhà.

- 01 máy cưa, loại cầm tay, chạy động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy có các ký hiệu CHAIN SAW 5900 và nhiều ký hiệu khác kích thước lưỡi cưa (85x9,8) cm và xích cưa được tháo rời. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 khúc gỗ tròn bằng 1,653 m³; 02 thanh tấm bằng 0,697 m³ (số vật chứng trên không thể di chuyển khỏi rừng). Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng trong vụ án, là tài sản Nhà nước do Ban quản lý rừng phòng hộ trực tiếp quản lý. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải và Ủy ban nhân dân xã Cao Phạ là các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng, giao rừng cho người dân bảo vệ; thực hiện việc chi trả dịch vụ rừng đầy đủ đến người dân được giao bảo vệ. Quá trình điều tra xác định thiệt hại về tài sản do hành vi cưa đổ 03 cây gỗ của Lý A D và Lý A D1 chưa đến 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Do đó Cơ quan điều tra không đề cập đến xem xét trách nhiệm trong vụ án.

[10] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lý A D và Lý A D1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý A D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý A D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51, 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lý A D1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lý A D1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Các bị cáo Lý A D và Lý A D1 phải liên đới bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái số tiền là 23.112.200 (*Hai mươi ba triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm đồng*); Trong đó bị cáo Lý A D phải bồi thường 11.556.100 đồng; bị cáo Lý A D1 phải bồi thường 11.556.100 đồng.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) máy cưa, loại cầm tay, chạy động cơ xăng, màu đỏ đen, trên thân máy có các ký hiệu CHAIN SAW 5900 và nhiều ký hiệu khác kích thước lưỡi cưa (85x9,8) cm và xích cưa được tháo rời.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Mù Cang Chải: 94 (chín mươi bốn) thanh gỗ, thuộc nhóm VI (có bảng kê lâm sản kèm theo).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Lý A D và Lý A D1 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu: TA, tiểu HS; HS (2).

(Đã ký)

Tòng Văn Quân